

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định thu lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính
"Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân
dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương";

Căn cứ Nghị quyết số 173/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khoá XII - Kỳ họp thứ 18 "Về việc quy định thu
các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh";

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5015/TTr-STC ngày
31/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu bằng tiền lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử
dụng nước mặt (do cơ quan nhà nước địa phương thực hiện cấp phép) trên địa
bàn tỉnh Quảng Ninh như sau:

- Cấp giấy lần đầu: 120.000 đồng/giấy phép.
- Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: 60.000 đồng/lần.

Điều 2. Đối tượng nộp lệ phí, đơn vị thu lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử
dụng nước mặt.

- Đối tượng nộp phí: Người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp
giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt theo quy định của pháp luật.
- Đơn vị thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quản lý, sử dụng nguồn thu lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử
dụng nước mặt.

Đơn vị thu lệ phí nộp 100% tổng số lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Đơn vị thu lệ phí có trách nhiệm niêm yết, thông báo công khai mức thu tại các điểm thu lệ phí; Tổ chức thu, quản lý và sử dụng tiền thu lệ phí theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2015 và thay thế quy định thu lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt quy định tại các Quyết định: số 3200/2007/QĐ-UBND ngày 05/9/2007, số 2922/2009/QĐ-UBND ngày 28/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Điều 5. Các ông (bà): Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. ✓

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Ban kinh tế ngân sách HĐND tỉnh;
- Như Điều 5 (thực hiện);
- V0, V1, TM2, TM4;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, TM4.

34b-T073.4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thành